

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PL  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HSST

Ngày: 16/8/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PL – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Điều Phương và ông Nguyễn Văn Ngàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tùng, thư ký Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

**- Phạm Thanh D**, sinh ngày 1988; tên gọi khác: D I RẮC; HKTT: thôn 09, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: thôn 09, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Phạm Hồng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1966; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 01 người anh sinh năm 1985 và 01 người em sinh năm 1993

*Tiền án, tiền sự:* Không

*Nhân thân:*

- Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng tại Quyết định số: 10/QĐ-TA, ngày 04/5/2017.

- Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng tại Quyết định số: 20/QĐ-TA, ngày 09/10/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 cho đến nay – *Có mặt*

**- Bị hại:** Nguyễn Thị P, sinh năm: 1993; Địa chỉ: thôn Bình Đức 01, xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước – *Có mặt*.

**- Người làm chứng:** ông Lâm Tấn Kh, sinh năm: 1993; Địa chỉ: khu phố 02, phường Long Thủy, thị xã PL, tỉnh Bình Phước - *Vắng mặt*.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 06/5/2024 Phạm Thanh D nảy sinh ý định đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc phường Long Phước, thị xã PL để tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Khi D đang đi trên đường Nguyễn Tất Thành (hướng từ phường Phước Bình đi đến phường Sơn Giang) thì phát hiện xe của Nguyễn Thị P dựng ở bãi đất trống, khi đó P đang phụ hồ ở công trình gần đó, trên gác бага xe của P có 01 túi xách màu đen. Thấy vậy D lén lút đi lại lấy trộm túi xách trên xe, bỏ vào trong áo (phía trước bụng) rồi đi về hướng phường Long Phước. Sau khi đi được khoảng 30m, D kiểm tra tài sản bên trong túi xách có 01 ví da bên trong có tiền. Thấy vậy, D cất vào túi quần, còn túi xách đen D ném lại tại bãi đất trống. Sau đó, D đi xe khách về nhà tại thôn 09, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trên xe, D lấy ví da ra kiểm tra thấy bên trong có tiền và vàng. Thấy vậy, D cất tiền và vàng vào trong túi quần, còn ví da thì D vứt bỏ. Khi về đến nhà, D đi vào phòng ngủ số 02 (theo hướng từ bên ngoài đi vào) kiểm tra và đếm được 21.200.000đ (hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền mặt; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình trái tim; 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng. Sau đó D lấy số tiền 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân. Số tài sản còn lại D cất giấu tại phòng ngủ số 02 trong nhà.

Ngày 06/5/2024, Nguyễn Thị P đến Cơ quan Công an phường Long Phước, thị xã PL để trình báo, P khai mất trộm 01 túi xách bên trong có 01 ví da chứa số tiền: 21.200.000đ (hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng); 02 dây chuyền vàng nữ trong đó có 01 sợi dây chuyền có mặt hình trái tim; 02 đôi bông tai vàng; 01 chiếc nhẫn vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 bóp vải bên trong có số tiền 1.430.000đ (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

Ngày 07/5/2024, sau khi biết Cơ quan Công an đang truy tìm nên Phạm Thanh D đến đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã PL để đầu thú.

Sau đó Công an thị xã PL phối hợp với Công an xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành kiểm tra nơi ở của Phạm Thanh D tại thôn 09, xã Đăk Ô, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ:

- Tại phòng ngủ số 02 (theo hướng từ bên ngoài đi vào) thu giữ: Số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng; 01 (một) sợi dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng có mặt dây chuyền hình trái tim bằng kim loại màu vàng; 01 (một) sợi dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng; 02 (hai) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng.

- Tại phòng bếp thu giữ: 01 (một) áo vải tay dài, màu nâu; 01 (một) quần tây dài màu đen.

- Đối với túi xách màu đen D vứt ở bãi đất trống tại khu phố 05, phường Long Phước, thị xã PL, ngày 06/5/2024, anh Lâm Tấn Kh nhật được và giao nộp cho cơ quan công an, qua kiểm tra bên trong có 01 (một) điện thoại Oppo, màu đen; 01 (một)

bóp vải màu vàng bên trong có số tiền 01 điện thoại di động hiệu Oppo A38 và 1.430.000đ (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tiền mặt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/2024/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã PL, tỉnh Bình Phước xác định: 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền nữ bằng vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ 00 phân 05 ly, mặt dây chuyền hình trái tim bằng vàng 18K, có trọng lượng 01 chỉ 5,2 phân; 01 sợi dây chuyền nữ bằng vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ 5,2 phân; 02 đôi bông tai bằng vàng 18K, có tổng trọng lượng 08 phân 09 ly; 01 điện thoại Oppo A38, màu đen tại thời điểm ngày 06/5/2024 có tổng trị giá: 25.773.250đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Như vậy Tổng giá trị tài sản mà bị cáo D đã chiếm đoạt là: 25.773.250đ + 21.200.000đ + 1.430.000đ = 48.403.250đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm lẻ ba nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số: 45/CTr-VKS ngày 22/7/2024 của VKSND thị xã PL truy tố bị cáo Phạm Thanh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Người bị hại: Yêu cầu bị cáo có trách nhiệm trả cho bị hại số tiền: 6.420.000đ (sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), bị cáo đồng ý.

Đại diện VKSND thị xã PL giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

*Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

*Về mức hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều; 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại, bị cáo, buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho người bị hại số tiền: 6.420.000đ (sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Về vật chứng và các vấn đề khác: Như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: Có yêu cầu được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an thị xã PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân công an thị xã PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 06/5/2024, tại khu phố 05, phường Long Phước, thị xã PL, tỉnh Bình Phước, Phạm Thanh D đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị P gồm: 22.630.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) tiền mặt và số tài sản là vàng và điện thoại.

Theo kết luận định giá tài sản số: 13/2024/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã PL, tỉnh Bình Phước xác định: 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền nữ bằng vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ 00 phân 05 ly, mặt dây chuyền hình trái tim bằng vàng 18K, có trọng lượng 01 chỉ 5,2 phân; 01 sợi dây chuyền nữ bằng vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ 5,2 phân; 02 đôi bông tai bằng vàng 18K, có tổng trọng lượng 08 phân 09 ly; 01 điện thoại Oppo A38, màu đen tại thời điểm ngày 06/5/2024 có tổng trị giá: 25.773.250đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phạm Thanh D đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị P là: 25.773.250đ + 21.200.000đ + 1.430.000đ = 48.403.250đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm lẻ ba nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Hành vi của bị Phạm Thanh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. *Về tính chất, mức độ của hành vi*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho người bị hại, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn có nhiều phần hạn chế, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được HĐXX xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6]. *Về nhân thân:* Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo đã 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong nhưng đối với lần phạm tội này bị cáo không được xem là có nhân thân tốt.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền là: 6.420.000đ (sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Thanh D đồng ý bồi thường. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[8]. *Về vật chứng:*

- Đối với 01 đôi dép kẹp, màu trắng đen; 01 nón lưỡi trai vải, màu đen; 01 áo vải tay dài, màu nâu và 01 quần tây dài màu đen. Đây là vật dụng bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 16.430.000đ; 01 bóp vải màu vàng; 01 túi xách màu đen, có nhiều ngăn nhỏ, có quai màu đen, có khóa mở bằng kim loại; 01 nhẫn bằng vàng 9999 có trọng lượng 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền nữ bằng vàng 18K, có trọng lượng 01 chỉ 5,2 phân, tổng trọng lượng 01 chỉ 01 phân 6,5ly; 01 sợi dây chuyền nữ bằng vàng 18K, có trọng lượng 01 chỉ 5,2 phân; 02 đôi bông tai bằng vàng 18K có tổng trọng lượng 08 phân 09 ly; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A38, màu đen. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị P là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 ví da nam, D vứt chiếc ví trên đoạn đường dốc Cù Chỏ hướng đi từ PL và xã Phú Nghĩa thuộc khu phố 05, phường Thác Mơ, thị xã PL cơ quan CSĐT không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thanh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 3; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Phạm Thanh D có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P 6.420.000đ (sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả

tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật 5 Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47, 48 của BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép kẹp, màu trắng đen; 01 nón lưỡi trai vải, màu đen; 01 áo vải tay dài, màu nâu và 01 quần tây dài màu đen.

**4. Về án phí:**

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (ba trăm nghìn).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 321.500đ (ba trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng).

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tx. PL;
- Công an Tx. PL;
- Chi cục THADS Tx. PL;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hưng**